

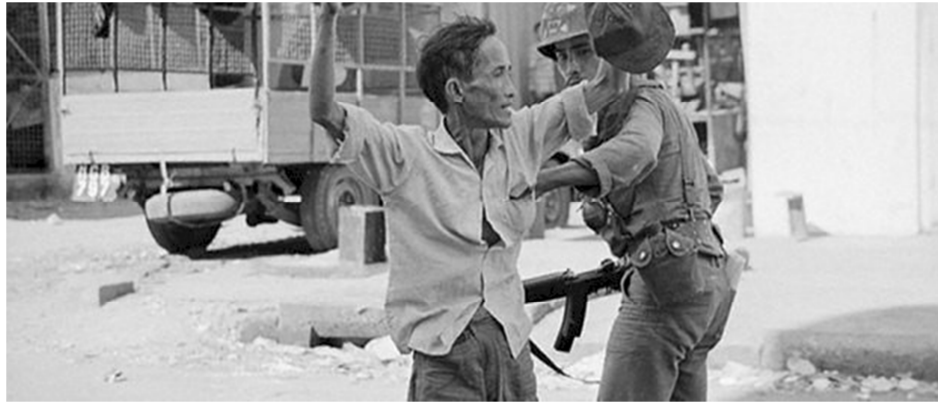
Lịch sử

Tử Hình Việt Cộng Trần Văn Đàng tại Pháp Trường Cát Sài Gòn ngày 22-6-1965

Nguyễn Văn Chức

Lời giới thiệu: Mời quý vị đọc bài viết này của Luật Sư Nguyễn Văn Chức người được luật sư đoàn Sài Gòn chỉ định biện hộ (thầy cãi) cho Trần Văn Đàng đã kể lại sự vụ của y như dưới đây để biết thêm về “Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi” của việt cộng “anh hùng” như thế nào.

Khuyết danh



05 tháng 2/1968: Một người lính VNCH đang lục soát tìm vũ khí giấu trong người của 1 ông già tình nghi là VC.

Chi tiết vụ án:

Tôi về đến nhà, đã thấy chiếc xe mô-tô đen của trung sĩ Ân đỗ trong sân. Ân giơ tay chào, đưa cho tôi một phong thư màu vàng của tòa án Mặt Trận, và yêu cầu tôi đọc ngay. Phong thư đóng dấu “tối mật”. Tôi xé ra. Bức thư bên trong chỉ vồn vện mấy dòng chữ đánh máy, nhưng tôi đọc rất lâu. Tôi ký sổ biên nhận, rồi bước vào trong nhà.

Ân có chào tôi hay không, và chiếc mô-tô rồ máy bỏ đi lúc nào, tôi cũng không để ý. Tôi đang bận nghĩ đến hấn...

Cách đây khoảng 3 tháng, luật sư đoàn Sài Gòn chỉ định tôi biện hộ cho hấn trước tòa án Mặt Trận Vùng Ba Chiến Thuật. Hấn là tên đặc công bị bắt trong khi đặt chất nổ trên đường Tự Do. Hấn bị truy tố về hai tội phản nghịch và mưu sát; hấn có thể bị tử hình. Sau khi xem xong hồ sơ, tôi vào nhà lao để gặp hấn. Đây là một thói quen nghề nghiệp, và cũng là một cái thú. Nói chuyện với tử tù, thường phạm hay chính trị, đôi khi hấp dẫn hơn đọc một cuốn tiểu thuyết bán chạy nhất.

Tôi ngồi trong phòng đợi, nhìn ra vạt sân nắng bên kia chấn song sắt, rồi chợt nhớ đến Nguyễn Văn Trỗi. Trước đây, Trỗi cũng đã ngồi nói chuyện với tôi trong căn phòng này.

Trỗi khóc như một đứa con nít, thỉnh thoảng đưa hai tay lên vắt nước mũi rồi quẹt xuống gầm bàn. Trỗi còn trẻ, mới 26 tuổi, nhưng trông già như người 40.

Hắn trẻ hơn Trỗi. Khi nhân viên nhà lao dẫn hắn đến gặp luật sư, miệng hắn đang còn nhai nhóp nhép, hình như là khô mực. Người hắn sặc mùi dầu khuynh diệp. Hắn khép nép ngồi xuống một cái ghế trước mặt, rồi chăm chú nhìn tôi. Lúc đó tôi mới để ý đến cái đầu húi cua và khuôn mặt non nớt của hắn. Khác hẳn với tấm hình đăng trên các báo: tóc dài bù xù, và mặt nhăn nheo như mang đầy sẹo. Tôi mỉm cười hỏi: “Em vừa húi tóc?”. Hắn gật. Tôi lại hỏi: “Em là Trần Văn Đang?”. Hắn gật.

– Em có bí danh Sáu Nhỏ, Hai Gà, Năm Lựu Đạn, có phải vậy không? Hắn gật.

– Em bị bắt khi đặt chất nổ trên đường Tự Do, có phải vậy không? Hắn gật.

Tôi nói cho hắn biết: tôi là luật sư sẽ cãi cho hắn trước tòa, hôm nay tôi vào nhà lao gặp hắn để tìm hiểu thêm về tội trạng của hắn. Và tôi yêu cầu hắn kể lại tất cả sự việc từ đầu đến cuối, để giúp tôi phối kiểm lại hồ sơ.

Hắn nhìn tập hồ sơ trên bàn, rồi nhìn ra ngoài sân rất lâu, như đang suy nghĩ lung về một vấn đề. Tôi cũng nhìn hắn và chợt thấy hắn dễ thương. Hắn vẫn ngồi im. Tôi hỏi: “Khi lấy cung, người ta có tra tấn và hăm dọa em không?” Hắn mở to mắt nhìn tôi. Tôi lại dục: “Em nên kể lại tất cả sự việc, từ lúc được móc nối cho đến khi bị bắt, bị hỏi cung. Em kể lại hay không, đó là quyền của em. Em cũng có thể từ chối không nhận tôi là luật sư của em và chọn một luật sư khác. Đó là quyền của em”.

Hình như tôi còn nói nhiều nữa. Tôi muốn đến gần hắn, tôi muốn được “hân hạnh” nói chuyện với hắn.

Hắn nhìn tôi, tỏ vẻ dè dặt. Tôi đợi một lúc khá lâu, rồi lại hỏi: “Tất cả những điều em khai trong hồ sơ đều là sự thật, có phải vậy không?”. Hắn gật đầu một cách thản nhiên.

Bên ngoài vạt nắng đã thu hẹp lại ở góc tường bao quanh cái sân nhỏ. Tiếng người gọi đi thăm nuôi, tiếng quát tháo, tiếng chửi thề... đã bắt đầu thưa thớt. Tôi không đeo đồng hồ, và trong phòng cũng không có đồng hồ, nhưng tôi đoán lúc đó khoảng 4 giờ chiều, nghĩa là gần hết giờ thăm nuôi phạm nhân. Riêng tôi, vì là luật sư, tôi có thể nói chuyện với thân chủ cho đến 5 giờ chiều. Khổ một nỗi, thân chủ lại không muốn nói chuyện với luật sư. Tôi đành phải làm cái công việc bắt đắc dĩ của nghề nghiệp, là tóm tắt hồ sơ và đọc những điểm quan trọng cho thân chủ nghe, để thân chủ hoặc xác nhận, hoặc phủ nhận.

Hồ sơ hắn dày gần trăm trang đánh máy, gồm phúc trình của Công An và An Ninh Quân Đội. Cô thư ký của tôi đã chép độ 20 trang quan trọng nhất. Riêng tôi đã lặn đạn trọn một ngày ở tòa án Mặt Trận để đọc lại toàn bộ hồ sơ và ghi chú thêm. Lặn đạn như vậy, vì lương tâm nghề nghiệp, và cũng vì tò mò nghề nghiệp. Trong những vụ án chính trị lớn tại

miền Nam, tôi từng tiêu hoang thì giờ tại tòa án, để đọc và suy nghĩ về những lời khai của các bị can. Nhờ đó, tôi đã biết được cái lý do sâu xa đã khiến văn hào Nhất Linh-Nguyễn Tường Tam uống thuốc độc tự vận, một ngày trước khi tòa xử.

Tôi giờ hồ sơ hẵn ra và bắt đầu đọc:

Hắn sinh tại Gò Dầu Hạ, bố vô danh. Mười lăm tuổi, hẵn mồ côi mẹ và được người chú mang lên làm công cho một tiệm sửa xe Vespa tại đường Trương Minh Giảng-Sài Gòn. Trong thời gian sống ở Sài Gòn hẵn làm quen với một tên Tư. Tên này “xây dựng” hẵn, và gửi hẵn vào bung học tập. Bốn tháng sau, hẵn trở về Sài Gòn hoạt động trong tổ đặc công của tên Tư.

Một ngày trước khi bị bắt, hẵn được tên Tư cho đi ăn uống tại một con hẻm đường Nguyễn Huệ. Sau bữa ăn, cả hai thả bộ ra đường Tự Do để quan sát địa điểm hành động. Đó là một cái “bar” Mỹ mà hẵn đã từng đi ngang qua nhiều lần. Chiều hôm sau, một buổi chiều thứ Bảy, tên Tư đem về hai cái bọc, mỗi cái đựng 10kg thuốc nổ và bộ phận nổ chậm.

Tên Tư gài bộ phận nổ chậm, rồi đặt cái bọc thứ nhất trong thùng một chiếc Vespa màu xanh. Cái bọc thứ hai được đặt trong thùng một chiếc Vespa màu trắng. Rồi cả hai cùng đi tới địa điểm hành động. Lúc đó, đồng hồ nhà tên Tư chỉ đúng 5 giờ 15 phút. Hẵn cưỡi chiếc xe Vespa màu xanh, tên Tư cưỡi chiếc xe màu trắng, hai xe cách nhau khoảng 200 thước.

Hắn có nhiệm vụ phá cái bar Mỹ đã quan sát chiều hôm trước. Còn tên Tư có nhiệm vụ phá cái bar khác gần khách sạn Eden Rock ở cuối đường Tự Do. Khoảng 15 phút sau, hẵn tới cái bar Mỹ. Hẵn ngừng xe lại, còn tên Tư tiếp tục đi về phía cuối đường Tự Do. Hẵn xuống xe, nhắc chiếc Vespa lên lề đường, rồi dắt chiếc xe về phía cái bar Mỹ. Theo chỉ thị của tên Tư, hẵn có nhiệm vụ đỡ chiếc xe Vespa trước cửa cái bar Mỹ rồi bỏ đi. Tên Tư cũng cho hẵn biết: quả mìn sẽ nổ đúng 6 giờ. Hẵn không đeo đồng hồ. Hẵn biết chắc hẵn còn nhiều thì giờ, ít nhất là 15 phút để thi hành phận sự. Hẵn lấy chân đạp vào chiếc cần sát của chiếc Vespa, kéo ngược chiếc Vespa lên và dựng chiếc Vespa ngay trước cửa bar. Hẵn chưa kịp bỏ đi, thì người cảnh sát đứng bên kia đường thối còi và ngoắc tay làm hiệu cho hẵn phải dắt chiếc xe đi chỗ khác.

Hắn đâm ra lúng túng, và trong lúc hạ cần xe xuống, hẵn làm đổ chiếc Vespa. Hẵn hí hục dựng chiếc Vespa lên. Người cảnh sát bên kia đường lại thối còi. Hẵn đâm ra hốt hoảng. Chiếc Vespa trở nên quá nặng đối với hẵn. Hẵn sẽ phải dựng chiếc xe lên. Hẵn sẽ phải dắt chiếc xe đi chỗ khác. Và hẵn chợt nhớ tới quả mìn. Quả mìn sẽ nổ banh xác hẵn.

Hắn không kịp nghĩ thêm gì nữa. Hẵn rầm chạy. Hẵn chạy ngược về phía tiệm sơn mài Thành Lễ. Mấy người cảnh sát bên kia đường rút súng, huýt còi đuổi theo. Và hẵn đã bị bắt. Khoảng 20 phút sau, nhân viên cảnh sát lục soát chiếc xe Vespa và đã tìm thấy quả mìn. Theo phúc trình của cảnh sát, thì bộ phận nổ chậm bị hư, nếu không, quả mìn đã nổ

vào lúc 5 giờ 50 phút, nghĩa là lúc hắn đang lúng túng với chiếc xe Vespa. Theo hồ sơ, hắn nhận hết tội, tại Công An cũng như tại An Ninh Quân Đội, và không một lần nào phản cung. Hắn có vợ và một đứa con trai 10 tháng.

Tôi đọc hồ sơ rất chậm, chờ đợi ở hắn một phản ứng, một cử chỉ, một lời nói. Nhưng tôi đã đọc hết dòng chót, mà hắn vẫn ngồi im, mặt cúi gằm xuống đất. Có lẽ hắn không nghe tôi đọc.

Tôi muốn hỏi hắn về những điểm trong hồ sơ, nhất là về tên Tư nào đó. Nhưng nhân viên nhà lao đã bước vào cho tôi biết chỉ còn đúng 5 phút với hắn. Tôi nhìn ra ngoài, thở dài. Vạt sân đã hết nắng. Khi xóc hồ sơ bỏ vô cặp, tôi vô ý làm rớt tấm ảnh của thằng con trai tôi mới được 8 tháng. Tôi chợt nhớ ra: hắn cũng có một đứa con trai trạc tuổi đó. Tôi liền hỏi: “Từ ngày em bị bắt, em đã gặp con chưa?”. Hắn nhìn tôi rất nhanh, đôi mắt vụt trở nên khẩn thiết. Tôi lại hỏi: “Em có muốn gặp vợ con em không?”.

Hắn tím tím miệng, nuốt nước bọt cái ực, rồi nói một cách vội vàng: “Ông có giúp tôi được không?”. Tôi gật. Lúc đó hắn mới cho tôi biết: theo lời khuyên của tên Tư, một tuần trước khi đặt chất nổ, hắn đã cho vợ con về sống với quê ngoại ở Mỹ Cày. Hắn hy vọng vợ hắn đọc báo đã biết tin hắn bị bắt và đã đem con lên Sài Gòn ở với người chú. Hắn cho tôi hai địa chỉ ở miệt Cầu Ông Lãnh, và xin tôi làm mọi cách để vợ con hắn vào thăm hắn trong tù. Hình như hắn muốn nói nhiều nữa, nhưng nhân viên nhà lao đã bước vào đem hắn đi. Hắn bỗng nắm chặt bàn tay tôi, cánh tay run run. Hắn nhìn tôi, và tôi thấy mắt hắn ướt.

Chiều hôm ấy, khi ra khỏi nhà lao, tôi lái xe thẳng đến khuôn viên nhà thờ Đức Bà, gửi xe cho một đứa bé, rồi thuê xích lô đạp về chợ Cầu Ông Lãnh. Tối mịt, tôi mới ra về. Tôi không tìm thấy vợ con hắn.

Trưa hôm sau, tôi viết hai lá thư, một cho người chú, một cho vợ hắn, báo tin ngày tòa xử và nhắn vợ hắn đến văn phòng tôi để làm thủ tục xin giấy đi thăm nuôi chồng. Ký xong bức thư, tôi vào nhà lao báo cho hắn biết về cuộc tìm kiếm của tôi. Nhưng tôi không được gặp hắn: hắn đã bị trả về An Ninh Quân Đội để bổ túc hồ sơ. Từ hôm đó đến ngày xử, tôi không có dịp gặp hắn nữa.

Hôm tòa xử, tôi đi rất sớm. Mới 8 giờ sáng tôi đã có mặt ở bên Bạch Đằng. Khi lái xe vào cổng tòa án Mặt Trận, tôi thấy một thiếu phụ ôm con ngồi nép ở lối đi, bên cạnh một cái lẵng mây. Không hiểu sao tôi nghĩ đó là vợ hắn. Tôi đỗ xe trong sân tòa án, rồi đi bộ ra cổng gặp người thiếu phụ. Tôi hỏi ngay: “Chị là vợ anh Đăng?”. Thiếu phụ gật. Tôi hỏi: “Chị được tin hôm nào?”.

Thiếu phụ cho biết: khi đọc báo biết tin chồng bị bắt, chị muốn lên Sài Gòn ngay, nhưng vì đứa con đau nặng, nên ông bà già không cho đi. Cách đây bốn hôm, chị nhận được thư của người chú báo tin ngày tòa xử, và lại đứa con cũng đã gần hết bệnh, nên ông bà già cho đi.

Tôi nhìn đứa bé nằm ngủ trong lòng mẹ. Da nó xanh mét. Thỉnh thoảng nó cựa mình rên khe khẽ, người mẹ lại vỗ nhẹ lên người nó để ru. Chị ta hỏi tôi: “Thưa ông, liệu anh có việc gì không?”. Tôi không tìm được câu trả lời. Tôi nhìn đứa bé rồi hỏi: “Cháu được mấy tháng?”. Chị ta trả lời: “Con sanh cháu được 10 tháng thì anh bị bắt”.

Bỗng có tiếng còi hụ và tiếng người nhón nháo. Tôi nhìn về phía đường Bạch Đằng. Một chiếc xe nhà binh đang trở tới. Đó là xe chở tội nhân. Những người đứng dưới đường vội vàng dạt ra hai bên để cho xe queo vào cổng tòa án. Khi chiếc xe đi ngang qua, tôi nhìn thấy hấn, và người vợ cũng nhìn thấy chồng. Chị ta vội vã đứng lên, một tay xách chiếc lẵng mây, một tay ôm con, lễ mễ chạy vào trong sân tòa.

Đoàn tội nhân đã xuống khỏi xe, đứng xếp hàng giữa sân tòa. Hấn đứng ở hàng chót, ngơ ngác nhìn quanh như tìm kiếm. Vợ hấn gọi lớn: “Anh hai, em và con đây nè”. Hấn quay mặt về phía tiếng gọi, và khi trông thấy vợ hấn, hấn giơ hai tay bị còng lên như muốn ôm ghì một hình bóng. Vợ hấn đứng cách xa hấn chỉ một khoảng sân nhỏ.

Chị ta bỏ chiếc lẵng mây xuống đất, ôm con xăm xăm chạy về phía hấn. Nhưng người lính đã ngăn chị ta lại, rồi ra lệnh cho đoàn tội nhân đi vào hành lang. Đây là một lối đi lộ thiên, nằm giữa hai bức tường của hai dãy nhà quay lưng vào nhau. Người ta dùng chỗ đó để tạm giữ tội nhân, trong khi chờ tòa gọi tội nhân ra trước vành móng ngựa.

Hấn ngồi hàng chót, nép vào chân tường. Tay hấn đã được mở còng. Vợ hấn lễ mễ ôm con lại gần. Người lính định cản lại, nhưng thấy tội nghiệp, nên đã để cho đi qua.

Tôi chỉ kịp trông thấy người đàn bà ngồi thụp xuống đất bên cạnh người chồng rồi khóc nức nở. Hấn không khóc, mở to mắt nhìn về trước mặt, một tay để lên vai vợ, một tay vuốt tóc con. Lúc sau người vợ lấy vạt áo lau nước mắt, rồi lấy ở trong lẵng ra một xị nước ngọt đựng trong túi nylon đưa cho chồng: “Anh uống đi cho đỡ khát, em có mua cho anh ổ bánh mì thịt ở trong lẵng”.

Hấn rời tay khỏi vai vợ, đỡ lấy túi nước ngọt đưa lên môi, nhưng tay kia vẫn sờ trên mình đứa con, đôi mắt dịu hấn xuống. Trong một lúc tình cờ, hấn ngẩng đầu lên. Hấn nhìn thấy tôi đứng bên kia tường. Tôi giơ tay làm hiệu chào hấn.

Chỉ còn độ một hai giờ nữa, tòa sẽ kêu đến vụ hấn. Tôi muốn nói chuyện với hấn. Nhưng tôi không nỡ làm bận rộn cuộc xum họp mà tôi linh cảm là cuộc xum họp lần chót. Tôi thở dài ái ngại, rồi bỏ đi ra phía sân tòa. Thời gian như chậm lại. Hấn, con hấn, vợ hấn, lờ vờ trong đầu tôi. Làm thế nào để cứu hấn khỏi chết? Làm thế nào để tòa án hiểu rằng: hấn, cũng như Nguyễn Văn Trỗi, cũng như bao thanh thiếu niên khác, chỉ là nạn nhân đáng thương của một hệ thống đều cang và vô nhân đạo nhất lịch sử loài người.

Mãi mười một giờ trưa, tòa mới kêu đến tên hắn. Hắn từ hành lang đi ra, bên cạnh hai người lính. Vợ hắn lễ mễ ôm con theo từ đằng xa, rồi ngồi xuống một chiếc ghế cuối phòng xử. Phòng xử hôm đó đông nghẹt dân chúng. Bên ngoài, trời oi ả như sắp có cơn dông.

Trước vành móng ngựa, hắn nhỏ bé và non nớt hơn cái hôm tôi gặp hắn trong nhà lao. Da hắn xanh mướt, và nét mặt thản nhiên. Tôi đến bên hắn, hắn quay lại nhìn tôi một thoáng rồi lại nhìn thẳng đằng trước mặt. Không khí nặng nề. Cả phòng xử im lặng. Ông chánh thẩm hỏi lý lịch, rồi truyền cho hắn trở về ghế bị can để nghe bản cáo trạng.

Tôi cũng từ vành móng ngựa đi theo xuống ngồi bên cạnh hắn. Hắn xích lại gần, như để tỏ lòng biết ơn. Viên lục sự bắt đầu đọc bản cáo trạng, tiếng ông ta vang lên đều đều. Cả tòa, từ ông chánh thẩm, ủy viên chính phủ, đến công chúng ngồi dưới, đều lắng tai nghe. Chỉ có hắn là không. Hắn nhìn đăm đăm đằng trước mặt, như đang suy nghĩ. Có lẽ hắn nghĩ tới vợ con hắn. Một lần, tôi chợt thấy hắn quay đầu lại nhìn xuống cuối phòng xử, như muốn tìm xem vợ con hắn ngồi ở đâu. Bỗng nhiên, mặt hắn biến sắc, tay hắn run run, đầu cúi rằm xuống.

Viên lục sự đã đọc xong bản cáo trạng. Hắn rời ghế bị can, rồi cùng tôi bước lên vành móng ngựa.

Ông chánh thẩm hỏi: “Anh đã nghe bản cáo trạng. Anh bị cáo về tội phản nghịch và mưu sát. Anh có nhận tội không?”. Hắn gật đầu.

– Anh có thể kể lại cho tòa nghe tất cả sự việc từ đầu đến cuối không?

Hắn nhìn ông chánh thẩm, nhìn bồi thẩm đoàn, nhìn ủy viên chính phủ, nhìn tôi, rồi lắc đầu.

Ông chánh thẩm lại hỏi: “Có phải anh đã đỡ chiếc Vespa trước cái bar Mỹ?”. Hắn gật.

– Anh có biết chiếc Vespa có chất nổ không?

Hắn gật.

– Anh đỡ chiếc Vespa trước cửa bar, để phá cái bar đó, có phải không?

Hắn gật.

– Tên Tu bao nhiêu tuổi, vóc dáng như thế nào?

Hắn đứng im không trả lời.

Ông chánh thẩm nhìn tôi, tôi nhìn ông ta. Một bên ở vào cái thế khó xử, một bên ở cái thế khó cãi. Đại tá Ủy viên Chính Phủ bỗng quát lớn: “Tại sao bị can không trả lời?”. Hắn ngược mắt nhìn ủy viên chính phủ, rồi đứng im như pho tượng.

Khi tòa trao lời cho ủy viên chính Phủ chính thức đặt câu hỏi, thì ủy viên chính phủ nhún vai, như muốn nói với tòa rằng ông không có gì để hỏi một bị can chỉ biết gật với lắc đầu. Nhưng chỉ một vài giây sau, ông nói như hét: “Thằng Tư, tên thật nó là gì. Địa chỉ nó ở đâu?”. Hắn lại nhìn ủy viên chính phủ rồi im lặng. Một lần nữa, ủy viên chính phủ lại nhún vai và làm cái cử chỉ quen thuộc để tòa hiểu rằng ông ta không còn gì để hỏi nữa.

Đến lượt tôi đặt câu hỏi. Tôi hỏi hắn: “Khi bị lấy cung tại Công An và An Ninh Quân Đội, em có bị tra tấn hoặc bị hăm dọa không?”. Hắn lắc đầu. Tôi lại hỏi: “Em có hối hận vì đã trót nghe lời dụ dỗ của tên Tư không?”. Hắn cúi gầm mặt xuống lắc đầu.

Tôi đã đưa ra hai cây sào để cứu hắn. Không ngờ hắn đã từ chối không nắm lấy và hình như còn thích thú để cho nước cuốn trôi đi. Nước mắt người vợ và tình thương con đã không làm hắn thay đổi. Một đời luật sư, tôi từng ngang dọc trong những vụ kiện lớn của chế độ, nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy mình bất lực như hôm nay.

Ủy viên Chính Phủ đứng lên buộc tội. Trong 15 phút hùng biện, ông gay gắt lên án bị can. Ông nhấn mạnh đến trường hợp quả tang phạm pháp, đến bản chất của tội trạng (phản nghịch và mưu sát) và sự ngoan cố của bị can. Ông kết luận: “Trong cuộc đấu tranh chống lại bọn cộng sản ‘kẻ thù của dân tộc’ chúng ta cần phải nghiêm trị những bọn phá hoại, những tên cán bộ nằm vùng, những tên đặc công khủng bố giết người không gớm tay.

Nếu hôm đó quả mìn nổ, bao nhiêu dân chúng qua đường đã bị chết thảm, bao nhiêu người dân vô tội đã bị què cụt đui mù...”. Ông yêu cầu tòa lên án tử hình. Tòa trao lời cho tôi. Trách nhiệm của tôi quá lớn, và nhiệm vụ của tôi quá khó khăn. Tôi biện hộ cho một bị can phạm tội phản nghịch và mưu sát với trường hợp gia trọng. Bị can ấy nhận tội tại Công An, tại An Ninh Quân Đội, và trước tòa án.

Bị can ấy từ đầu đến cuối không lúc nào phản cung. Bị can ấy từ chối không trả lời tòa án, không trả lời ủy viên chính phủ, không trả lời luật sư. Bị can ấy im lặng tuyệt đối, như để bảo mật cái tổ đặc công giết người của hắn, theo một mệnh lệnh... Giọng tôi trầm trầm. Tôi nói, hình như không phải cho tòa nghe, mà cho chính tôi nghe. Tôi nói, để có trả lời cho những câu hỏi mà chính tôi đang thắc mắc.

Tại sao hắn không có một lời để tự bào chữa? Tại sao hắn đã nhận tội một cách thản nhiên, và không một lần nào phản cung, trong hồ sơ cũng như trước tòa án? Hắn là một tên đặc công bị bắt quả tang trong khi đặt chất nổ, chắc chắn hắn đã bị tra tấn của công an trong khi lấy cung. Tại sao hắn không nói điều ấy ra trước tòa? Và tên Tư? Tên Tư là ai? Tại sao hắn lại im lặng không chịu cung khai về tên Tư? Tại sao hắn lại từ chối không trả lời những câu hỏi có lợi cho hắn?

Không ai muốn chết. Không ai muốn bị hành hình. Không ai muốn bị đập chết như một con chó ở góc tường, như những nhân vật trong tiểu thuyết Kafka. Huống chi, hấn mới 21 tuổi, có vợ, có con, và thương vợ thương con. Thế thì tại sao hấn lại im lặng? Chỉ có một câu trả lời. Hấn bị quyến rũ phạm tội ác, và sau khi bị bắt, hấn vẫn bị theo dõi. Hấn sợ vợ con hấn bị trả thù, hấn đã phải im lặng, tuyệt đối im lặng.

Biết đâu trong phòng xử hôm nay, lại không có tên Tư nào đó đang ngồi theo dõi hấn. Hướng về phía ông Ủy viên Chính Phủ, tôi nói như tâm sự: “Tôi đồng ý với ông là chúng ta, những người quốc gia, phải thẳng tay trừng trị, nếu cần, phải giết những tên đặc công gian manh, những tên cán bộ khát máu, những tên đặc công giết người không góm tay. Nhưng trong hiện vụ, tôi không nghĩ bị can là một tên cộng sản gian manh, một tên cán bộ khát máu, một tên giết người không góm tay. Và đây là điểm cực kỳ quan trọng: quả mìn hôm ấy đã không nổ”.

Kết luận, tôi yêu cầu tòa khoan hồng. Bị can mới hai mươi một tuổi, chưa hề can án, có vợ còn trẻ và con còn nhỏ, vì vậy đáng được hưởng sự khoan hồng của luật pháp.

Sau lời biện hộ của tôi, tòa hỏi hấn: “Luật sư đã biện hộ cho anh rồi. Anh có quyền nói lời chốt. Anh muốn nói gì không?”. Hấn lắc đầu. Tòa ngưng xử, bước vào phòng để nghị án.

Khoảng một giờ sau, tòa trở lại tuyên án: tử hình. Lập tức, hấn bị còng tay mang đi. Lúc đó, đã quá trưa, những đám mây đen từ đâu kéo về bao kín cả một góc trời đã mất ánh sáng. Dân chúng kéo nhau ra về. Tôi xách cặp đi ra xe như người mất hồn. Khi lái xe qua cổng tòa án, tôi thấy vợ hấn ôm con ngồi khóc. Tôi về văn phòng, viết đơn xin ân xá cho hấn. Đây chỉ là thủ tục tòa án, nhưng tôi đã làm với tất cả sự cẩn trọng của một lễ nghi tôn giáo. Tôi muốn cứu hấn khỏi chết. Vì nhân đạo. Vì nghề nghiệp. Và cũng vì trường hợp cá biệt của hấn.

Hấn khác Nguyễn Văn Trỗi. Nguyễn Văn Trỗi khóc lóc van xin trước tòa, và sau khi bị tòa lên án tử hình, Trỗi đã hô lớn “Hồ Chí Minh muôn năm”. Hô xong lại khóc, lại van xin. Còn hấn, hấn nín thình. Không khóc lóc, không van xin, không hô khẩu hiệu.

Hấn khác Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Hữu Thọ huênh hoang và cao ngạo trước tòa. Hấn chịu đựng, nhẫn nhục, đến độ gần như khắc kỷ. Tôi nghĩ đến con chó sói trong bài thơ “La Mort du Loup” của thi hào Vigny.

Ba tháng đã trôi qua. Bức thư của tòa án Mặt Trận mà trung sĩ Ân đưa cho tôi chiều hôm nay chỉ vồn vện mấy dòng chữ đánh máy: “Trân trọng báo để luật sư tường: đơn xin ân xá của Trần Văn Đang đã bị bác. Ngày mai, hồi 5 giờ sáng, bản án tử hình sẽ được thi hành. Nếu luật sư muốn hiện diện nơi hành quyết, thì xin có mặt tại khám Chí Hòa vào lúc 4 giờ sáng. Trân trọng”.

Suốt đêm, tôi trần trọc không ngủ, đầu óc lờn vờn khuôn mặt của hắn, và hình ảnh của hắn ngồi trong hành lang tòa án, một tay để lên vai vợ, một tay sờ lên mình đứa con. Chưa đầy 3 giờ sáng, tôi đã thức dậy, đi vào khám Chí Hòa. Tôi bước vào phòng đợi, đã thấy một nhà sư gầy gò mặc nâu sòng đang ngồi lờn chuôi hạt.

Viên quản đốc nhà lao cho tôi biết: nhà sư đã đến trước tôi cả nửa giờ. lát sau, một linh mục béo tốt bước vào, trong bộ quân phục thiếu tá tuyên úy. Bốn giờ ba mươi phút, ủy viên chính phủ đến. Rồi đoàn người, gồm viên quản đốc nhà lao, ủy viên chính phủ, luật sư, và hai vị tuyên úy, lặng lẽ đi vào một căn phòng rộng. Thường nhật, đây là chỗ điếm danh tội nhân. Hắn đã ngồi đó từ bao giờ, bên cạnh cái bọc quần áo. Ánh sáng vàng bệch của ngọn đèn cẩu bụi trên trần nhà phủ xuống bốn bức tường trắng xóa.

Tôi chợt có ý nghĩ kỳ lạ là đang bước vào căn nhà xác của bệnh viện. Đoàn người tiến lại gần hắn. Hắn đứng dậy, đôi mắt như dò hỏi. Một phút im lặng, dài như một ngày. Đại tá ủy viên chính phủ trịnh trọng nói với hắn: “Anh hãy cam đảm lên, và nghe tôi đọc”.

Rồi ông lớn tiếng đọc bản án tử hình và bản quyết định bác đơn xin ân xá của hắn. Hắn cúi đầu nhìn xuống sàn nhà, đôi mắt mở to. Người hắn run lên. Nhưng chỉ giây lát, hắn lấy lại bình tĩnh. Hắn hỏi: “Bao giờ người ta xử tôi?”. Viên quản đốc nhà lao để tay lên vai hắn: “Ngay sáng hôm nay, trước khi mặt trời mọc”. Rồi ông thân mật nói với hắn: “Bây giờ em muốn ăn uống gì không, khám đường sẽ chu tất cho em?”. Hắn lắc đầu.

Lúc đó, không ai bảo ai, mỗi người nói với hắn một vài câu an ủi. Không khí trở nên thân mật và âu yếm như trong một cuộc tiễn đưa. Riêng tôi chỉ nhìn hắn, tôi muốn nói chuyện riêng với hắn; đó là quyền của tôi, quyền của luật sư biện hộ. Ủy viên chính phủ đồng ý, và cho tôi biết: tôi có 5 phút. Rồi đoàn người bước ra khỏi phòng, để một mình tôi với hắn. Người cuối cùng đã bước ra khỏi phòng. Hắn nắm lấy tay tôi, và nhìn tôi rất lâu, đôi mắt ướt sũng. Tôi hỏi: “Em có muốn nói nhảm với vợ em điều gì không?”.

Hắn suy nghĩ giây lát, rồi nói: “Em bị chúng nó lừa. Luật sư có gặp vợ em, thì bảo đừng ở dưới vườn nữa, và nuôi lấy con”. Tôi hỏi: “Em chết, có điều gì oán hận không?”. Hắn không trả lời. Tôi an ủi hắn: “Người ta, ai cũng phải chết một lần, đời sau mới là quan hệ. Em theo đạo nào?”. Tôi là người Công giáo. Tôi ước ao hắn dành một vài phút để nghĩ đến Thượng Đế và tình thương bao la của Người.

Nhưng ủy viên chính phủ đã bước vào nói nhỏ: “Luật sư hết giờ rồi”. Rồi ông thân mật hỏi hắn: “Ở đây có hai vị tuyên úy em muốn nói chuyện với ai?”. Hắn nhìn nhà sư mặc áo tu hành, hắn nhìn vị linh mục mặc quân phục thiếu tá, rồi xin được nói chuyện với nhà sư.

Tôi cúi đầu theo ủy viên chính phủ và vị linh mục đi ra một góc phòng. Nhìn về phía hắn, tôi thấy nhà sư cúi đầu tụng kinh, và hắn cũng cúi đầu như lắng tai nghe kinh. Khoảng khắc, nhà sư ngẩng đầu lên, đặt tay lên vai hắn, trong một cử chỉ vỗ về bao dung. Lúc đó,

đồng hồ trên tường chỉ đúng 5 giờ sáng, giờ khởi hành. Người ta xúm lại chung quanh hắn, mỗi người nói với hắn một câu chân tình.

Hắn như chợt nhớ ra, xin phép được thay quần áo. Một cảnh sát viên chạy lại cầm cái bọc quần áo đưa cho hắn. Hắn mở bọc, lấy ra một chiếc sơ mi cụt màu xám, và một chiếc quần vải dragon đen đã bạc màu.

Thay xong quần áo, hắn xin một liều thuốc. Viên quản đốc nhà lao mỉm cười, rút trong túi ra một bao thuốc lá Ách Chuồn. Ông ta trịnh trọng lấy ra một liều, động động trên ngón tay cái, rồi đưa cho hắn. Hắn ngậm liều thuốc, và được viên quản đốc châm lửa. Lúc đó, nhân viên an ninh đến. Hắn ngoan ngoãn đưa hai tay chụm ra đằng trước để người ta còng.

Rồi đoàn người lặng lẽ đi ra. Hắn đi đầu, thản nhiên bước qua từng đợt cửa, thỉnh thoảng dùng hai tay còng đưa liều thuốc lên môi. Khi đoàn người ra tới sân nhà lao, liều thuốc gần lụi, và hắn buông rơi xuống đất. Hắn bước lên chiếc xe bít bùng, đầu hơi cúi xuống. Cửa xe đóng sập lại. Tôi lên xe riêng, lái thật nhanh ra khỏi nhà lao.

Chiếc xe của tôi làm lủi đi trong đêm, ánh đèn pha chiếu dài cả con đường Hòa Hưng, rồi đường Lê Văn Duyệt. Thành phố Sài Gòn đang trở mình thức giấc, một vài gánh hàng đi nép bên lề đường. Và đó đây, có tiếng động cơ quen thuộc của những chiếc xe Lam dậu sớm.

Tới bùng binh chợ Bến Thành, tôi đã thấy một đám đông bu quanh vùng ánh sáng của pháp trường cát. Những phóng viên ngoại quốc chạy nhón nháo, với máy ảnh và máy quay phim. Cảnh sát chặn xe tôi lại. Khi nhìn thấy chiếc áo đen của tôi, họ dẹp đám đông cho xe tôi tiến vào. Tôi đỗ xe sát chân tường Nha Hỏa Xa, cách pháp trường cát độ 30 thước. Những ngọn đèn pha cực mạnh đã được đặt tại đó chiều hôm trước. Tất cả đều chiếu vào pháp trường cát, tạo nên một vùng ánh sáng rợn người. Một chiếc cọc đen đứng cô đơn, đằng sau là những bao cát chất thành vòng cung. Cách đó 3 thước, là chiếc quan tài dầy nắp, trên nắp có một tấm vải trắng. Xa nữa là chiếc xe chữa lửa.

Tôi đứng trong vòng ánh sáng chưa được 10 phút thì nghe tiếng còi hú. Người ta chạy nhón nháo. Tôi háy mắt nhìn về phía tiếng còi hú, thì thấy đoàn xe chở tôi nhân đang tiến tới. Chiếc xe bít bùng đỗ lại bên lề đường. Lát sau hắn bước xuống khỏi xe. Tôi vội choàng lên người chiếc áo đen, chạy ra với hắn. Hắn và tôi đi đầu, theo sau là đoàn áp giải. Hắn bước đều đều, mặt cúi xuống đất. Dân chúng bu nghệt chung quanh, chỉ chừa một lối đi được ngăn giữ bằng hàng rào an ninh. Bây giờ chúng tôi đã bước vào vùng ánh sáng.

Hắn bỗng ngừng đầu lên, và đứng khựng lại. Người lính đằng sau lấy tay đẩy nhẹ vào lưng hắn, hắn lại tiếp tục bước đi. Tôi đoán chiếc quan tài và chiếc khăn liệm đã làm hắn khựng lại. Hình ảnh trung thực của chiến tranh không được tìm thấy ở chiến trường “da ngựa bọc thây”, mà được tìm thấy trong các bệnh viện, nơi đó có những hình hài cụt chân cụt tay, những đống thối bầy nhầy, những hốc mắt sâu thẳm, những cuộn băng bê bết máu, và những

tiếng rên rỉ đau đớn. Và hình ảnh trung thực của cái chết vẫn là chiếc quan tài, tấm khăn liệm và những người thân yêu tiễn đưa.

Bây giờ, hắn và tôi đã bước vào trong vòng những bao cát. Người ta mở còng, rồi giữ ghì lấy hai cánh tay hắn, đẩy hắn dựa lưng vào chiếc cọc sắt. Hai cở chân hắn bị cột chặt vào thân cọc, hai cánh tay hắn bị kéo ngược ra đằng sau, cột ngược vào một cái cọc ngang. Chiếc cọc ngang này hơi cao, hắn phải kiễng chân lên. Hắn nhăn mặt kêu đau. Tôi nói với viên sĩ quan: “Đằng nào tội nhân cũng sắp chết, ông nên cho hạ thấp chiếc cọc ngang xuống, kéo máu bị ngừng ở nơi nách, tội nghiệp”. Viên sĩ quan gật đầu, hạ thấp chiếc cọc ngang xuống.

Hắn nhìn tôi, và lần đầu tiên hắn nói: “Cám ơn luật sư”. Lúc đó, đội hành quyết đã sắp hàng chỉnh tề, chỉ còn đợi sĩ quan Quân Trấn Trưởng của Quân khu Sài Gòn đến là khởi sự. Một phút, hai phút, rồi ba phút... Cả pháp trường im lặng, trong sự đợi chờ và trong ánh sáng chói chang.

Chỉ còn mình tôi đứng bên cạnh hắn. Hắn bỗng trần trối: “Em đã bị chúng nó lừa. Luật sư nhớ bảo vợ em đừng ở dưới vườn, đừng nghe theo chúng nó và gắng nuôi con”. Tôi gật đầu. Hắn nức lên: “Con ơi, Cảnh ơi, Cảnh ơi”. Tiếng nức của hắn làm tôi mũi lòng.

Tôi để tay lên vai hắn, định an ủi, nhưng cổ họng bị tắc nghẽn. Tôi chợt nghĩ đến linh hồn hắn. Tôi thì thầm bên tai hắn: “Em hãy ăn năn hối cải, và cầu xin Chúa giúp em chết lành. Em chết, nhớ phù hộ cho vợ con em”. Hắn lại nức lên: “Con ơi, con ơi, Cảnh ơi, Cảnh ơi”. Lúc đó, có tiếng còi hụ. Quân Trấn Trưởng đến. Đội hành quyết đứng nghiêm.

Người ta bịt mắt hắn. Hắn vẫn nức, vẫn gọi tên con. Có tiếng lên đạn đằng sau lưng tôi. Ủy viên chính phủ nói lớn: “Xin ông luật sư đứng tránh xa ra một bên”. Tôi đi giạt lùi ngang về phía bên trái, mắt không rời hắn. Miệng hắn vẫn lắp bắp gọi tên con. Một tiếng hô. Một loạt đạn nổ. Đầu hắn ngoẹo xuống, gục về bên trái. Máu từ trong người hắn chảy róc xuống đùi, xuống chân, rồi bò ngoằn ngoèo trên lè đường.

Viên đội trưởng hành quyết tiến lại, nắm tóc kéo ngược đầu hắn về phía sau, dí khẩu súng lục vào màng tang bên trái của hắn, bắn phát súng ân huệ. Một tiếng “đet” khô khan. Người ta vội vàng liệm xác hắn, và chiếc vòi nước của chiếc xe chữa lửa vội vã phụt sạch những vết máu trên lè đường. Phương Đông, chân trời đã bắt đầu hừng đỏ.

Tối hôm đó, đài phát thanh Hà Nội mặc niệm hắn, hết lời ca tụng cái chết anh hùng của hắn. Đài phát thanh Hà Nội nói rõ ràng: từ lúc bị trói vào cọc cho đến lúc bị hành quyết, hắn đã noi gương anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, không ngớt đá đảo Mỹ Ngụy và hô to khẩu hiệu “Hồ Chí Minh muôn năm”.

Nguyễn Văn Chức

Chú thích (của luật sư Nguyễn Văn Chức):

Dưới đây là những chi tiết liên quan đến vụ Trần Văn Đàng. Bị can sinh năm 1942 tại Vĩnh Long, bị bắt ngày 30 tháng 3 năm 1965 trong khi đặt chất nổ, bị đem ra tòa án Mặt Trận hai tuần sau, và bị bắn tại pháp trường cát bùng binh chợ Bến Thành sáng ngày 21 tháng 6 năm 1965.

Chánh thẩm xử án là đại tá Phan Đình Thứ (tức Lam Sơn), linh mục tuyên úy Công giáo tên Thông, nhà sư tuyên úy Phật giáo là đại đức Sĩ. Quân Trần Trường là đại tá Giám.

Nguyễn Văn Trỗi bị bắt ngày 9 tháng 5 năm 1964, trong lúc đặt bom ở gầm cầu Công Lý, chờ ám sát phái đoàn của Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Mc Namara. Y bị tòa án Vùng 3 Chiến Thuật xử tử hình. Trước tòa, y khóc lóc, chửi bọn xúi y đi ôm bom là bọn “chó đẻ”, và xin tòa tha tội. Khi tòa tuyên án tử hình, y hô to Hồ Chí Minh muôn năm. Hô xong y lại khóc và xin tòa tha.

*** Năm 1993, tôi (luật sư Nguyễn Văn Chức) có đọc cuốn “***Chung Một Bóng Cờ***” do nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia (Hà Nội) ấn hành, gồm những bài viết của Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Hữu Thọ, Phạm Văn Đồng... Cuốn sách đã dành một trang để nói về cái chết của Anh Hùng Trần Văn Đàng. Xin trích một vài dòng cuối: “Sáng ngày 21 tháng 6 năm 1965 lúc 5 giờ 52 phút, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đem anh ra xử bắn tại pháp trường cát, với hy vọng có thể khủng bố được tinh thần nhân dân Sài Gòn. Nhưng chúng đã lầm. Trước đông đảo đồng bào và phóng viên trong và ngoài nước đang tụ tập dọc đường Hàm Nghi và chợ Bến Thành, vừa bước xuống xe, Trần Văn Đàng dũng dạc nói lớn: Hỡi đồng bào chợ Bến Thành, hỡi đồng bào Sài Gòn thân yêu, tôi là Trần Văn Đàng đây, chiến sĩ giải phóng, tôi đánh Mỹ để giải phóng dân tộc... Đả đảo đế quốc Mỹ... đả đảo tập đoàn tay sai bán nước. Ngay sau khi súng đã nổ, anh vẫn không ngừng hô to Hồ chủ tịch muôn năm, đả đảo đế quốc Mỹ “(trích trong Chung Một Bóng Cờ, trang 886-887).

Nguồn: Internet E-mail by MD Nguyễn Minh Hoàng chuyển

*Đăng ngày Thứ Tư, July 13, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*